

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch
cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm.
- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử.
- Cơ sở dữ liệu đất đai của Tỉnh được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu đất đai của Tỉnh đã được xây dựng phải được rà soát, hoàn thiện “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Cơ sở dữ liệu đất đai của Tỉnh phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và trong toàn bộ hệ thống chính trị (xuyên suốt giữa Chính phủ và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân).
- Dữ liệu về đất đai phải được làm sạch, thống nhất theo chuẩn được quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.
- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng

thông tin, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị các cấp, các ngành từ Trung ương đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Phạm vi triển khai

- Về thời gian thực hiện: từ nay đến ngày 30/11/2025.

- Về địa bàn triển khai: triển khai trên phạm vi toàn Tỉnh, tại cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an Tỉnh; triển khai tại địa phương là Ủy ban nhân dân các xã, phường và được triển khai đến khóm, ấp, khu phố.

- Về nhiệm vụ triển khai:

- + Rà soát, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ tại 102/102 đơn vị xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- + Thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận (đất ở, nhà ở) đã cấp nhưng chưa xây dựng cơ sở dữ liệu.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đã có đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

a) Triển khai tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ về thu thập, cập nhật, chỉnh lý, bổ sung thông tin cơ sở dữ liệu đất đai và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng từ trước đến nay thành 03 nhóm:

- Nhóm đã được xây dựng cơ sở dữ liệu và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

- Nhóm đã được xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Nhóm đã được xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

c) Xác thực thông tin của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên cơ sở dữ liệu hiện có với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Rà soát, cập nhật, chỉnh lý, nhập bổ sung thông tin còn thiếu của các thửa đất, thông tin thẻ căn cước/Căn cước công dân của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản vào cơ sở dữ liệu đất đai của Tỉnh.

2. Xây dựng dữ liệu đất ở, nhà ở đối với nơi chưa xây dựng cơ sở dữ liệu

- Thu thập bản sao/bản chụp các loại Giấy chứng nhận¹ quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu về nhà ở (Giấy chứng nhận) và thẻ căn cước/Căn cước công dân của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở.

- Số hóa, quét Giấy chứng nhận và xây dựng, tạo lập dữ liệu của chủ sử dụng đất ở, nhà ở. Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, dùng chung

- Đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của Tỉnh tập trung, thống nhất về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại Trung ương.

- Kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung cơ sở dữ liệu đất đai của Tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với các cơ quan tại địa phương² để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

4. Quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, dịch vụ công trực tuyến

- Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai của Tỉnh; cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, hệ thống định danh địa điểm quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống, có phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là cấp xã).

- Đơn vị phối hợp: Công an Tỉnh (cấp tỉnh), Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

- Kết quả: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

¹ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

² Công dịch vụ công của Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Cơ quan thuế.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28/09/2025.

2. Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương

Mục tiêu đề đồng bộ thông tin của người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp tỉnh, cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an Tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Kết quả: Số lượng, hình thức tuyên truyền, đối tượng tham gia.

- Thời gian thực hiện: Trong quá trình triển khai đến khi kết thúc Chiến dịch.

3. Rà soát, phân loại dữ liệu

a) Rà soát, phân loại số lượng thửa đất đã được xây dựng dữ liệu từ trước đến nay tại địa phương thành 03 nhóm:

- Nhóm đã được xây dựng cơ sở dữ liệu và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “*đúng - đủ - sạch - sống*”.

- Nhóm đã được xây dựng cơ sở dữ liệu và dữ liệu phải chỉnh lý, bổ sung thông tin và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai.

- Nhóm đã được xây dựng cơ sở dữ liệu và dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Kết quả: Tổng hợp, phân loại thửa đất đã được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo các nhóm.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/10/2025.

b) Rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong cơ sở dữ liệu đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cung cấp file danh sách theo định dạng *.xls cho Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - C06) hoặc Công an Tỉnh (Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – PC06).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an Tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Tổ công tác.

- Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận trong cơ sở dữ liệu đất đai mà chưa được xác thực căn cước/Căn cước công dân.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 12/10/2025.

4. Căn cứ kết quả đối khớp, xác thực thông tin thửa đất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông

tin của các Chủ sử dụng đất đảm bảo cơ sở dữ liệu đất đai luôn “đúng - đủ - sạch - sống”

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Công an Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất đã xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/10/2025.

5. Thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/Căn cước công dân của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong cơ sở dữ liệu đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an Tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Kết quả: Số lượng bản quét/chụp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đã cấp và thẻ căn cước/Căn cước công dân kèm theo.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/11/2025.

6. Tạo lập cơ sở dữ liệu đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

- Quét (scan) Giấy chứng nhận và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được).
- Nhập các trường thông tin từ Giấy chứng nhận vào cơ sở dữ liệu đất đai.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Công an Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Kết quả: Số lượng Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở đã cấp được tạo lập cơ sở dữ liệu.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/11/2025.

7. Đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại Trung ương

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chuyển đổi số), Bộ Công an (C06), Công an tỉnh (PC06), Tổ công tác.
- Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất được đồng bộ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng các thông tin, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các Bộ, các sở, ngành Tỉnh có liên quan, Tổ công tác.
- Kết quả: Số lượng thủ tục được tái cấu trúc; số lượng hồ sơ được cắt giảm.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/10/2025.

9. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm phục vụ Hành chính công Tỉnh, Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã; các sở, ngành Tỉnh có liên quan.
- Kết quả: Hệ thống được kết nối, vận hành.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/10/2025.

10. Tổ chức cơ sở dữ liệu đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia khác

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số), Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trung tâm dữ liệu quốc gia).
- Kết quả: Cơ sở dữ liệu đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp; Số lượng thửa đất được bổ sung Mã định danh thửa đất.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/10/2025.

11. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Công an Tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm phục vụ Hành chính công Tỉnh, Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã.
- Kết quả: Báo cáo đánh giá về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Dự trù, đề xuất kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại kế hoạch

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Công an Tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an Tỉnh

triển khai các nhiệm vụ được giao; Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện; đồng thời chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và kinh phí thực hiện nhiệm vụ đã được phân công đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

2. Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ và phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm.

3. Các sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Mục III của Kế hoạch này, **định kỳ thứ 4 hàng tuần** có trách nhiệm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường - Văn Phòng Đăng ký đất đai; Công an Tỉnh - Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an Tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí triển khai thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường - Văn Phòng Đăng ký đất đai; Công an Tỉnh - Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để tiếp thu, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh;
- CT và Các PCT UBND Tỉnh;
- VPUB: CVP và Các PCVP;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Công an Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KSTT, TCDNC(CT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Moa*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu